

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NGHỊ QUYẾT

Về thi đua, khen thưởng đối với đại biểu Quốc hội; Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội; cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; công chức chuyên trách và các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Quốc hội; công chức và các Vụ chuyên môn trực thuộc Hội đồng Dân tộc, Ủy ban của Quốc hội¹

Nghị quyết số 44/2024/UBTVQH15 ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về thi đua, khen thưởng đối với đại biểu Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, các cơ quan thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội và cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 02 năm 2024, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Nghị quyết số 79/2025/UBTVQH15 ngày 06 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 44/2024/UBTVQH15 ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về thi đua, khen thưởng đối với đại biểu Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, các cơ quan thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội và cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, có hiệu lực kể từ ngày 06 tháng 6 năm 2025.

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15;²

¹ Tên Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Nghị quyết số 79/2025/UBTVQH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 44/2024/UBTVQH15 ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về thi đua, khen thưởng đối với đại biểu Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, các cơ quan thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội và cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, có hiệu lực kể từ ngày 06 tháng 6 năm 2025.

² Nghị quyết số 79/2025/UBTVQH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 44/2024/UBTVQH15 ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về thi đua, khen thưởng đối với đại biểu Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, các cơ quan thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội và cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có căn cứ ban hành như sau:

“Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15;

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh³

Nghị quyết này quy định về thi đua, khen thưởng đối với đại biểu Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội; cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; công chức chuyên trách và các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Quốc hội; công chức và các Vụ chuyên môn trực thuộc Hội đồng Dân tộc, Ủy ban của Quốc hội.

Điều 2. Kinh phí phục vụ công tác thi đua, khen thưởng

Kinh phí phục vụ công tác thi đua, khen thưởng được bảo đảm từ Quỹ thi đua, khen thưởng của Văn phòng Quốc hội theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước

Các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước thực hiện theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Chương II

TỔ CHỨC THI ĐUA, DANH HIỆU THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 4. Phạm vi tổ chức thi đua⁴

1. Quốc hội.
2. Khối thi đua Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội.

Căn cứ Nghị quyết số 178/2025/QH15 ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội về việc tổ chức các cơ quan của Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2025/UBTVQH15 ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội,”.

³ Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 1 của Nghị quyết số 79/2025/UBTVQH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 44/2024/UBTVQH15 ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về thi đua, khen thưởng đối với đại biểu Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, các cơ quan thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội và cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, có hiệu lực kể từ ngày 06 tháng 6 năm 2025.

⁴ Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Nghị quyết số 79/2025/UBTVQH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 44/2024/UBTVQH15 ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về thi đua, khen thưởng đối với đại biểu Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, các cơ quan thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội và cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, có hiệu lực kể từ ngày 06 tháng 6 năm 2025.

3. Thường trực Hội đồng Dân tộc và Thường trực các Ủy ban của Quốc hội.
4. Khởi thi đua các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Quốc hội.
5. Khởi thi đua các Vụ chuyên môn trực thuộc Hội đồng Dân tộc, Ủy ban của Quốc hội.

Điều 5. Thẩm quyền phát động, chỉ đạo, triển khai phong trào thi đua

1. Ủy ban Thường vụ Quốc hội phát động, chỉ đạo phong trào thi đua ở Quốc hội.
- 2.⁵ Thường trực Hội đồng Dân tộc, Thường trực Ủy ban của Quốc hội, các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Quốc hội, các Vụ chuyên môn trực thuộc Hội đồng Dân tộc, Ủy ban của Quốc hội triển khai thi đua ở cơ quan, đơn vị mình.

Điều 6. Thi đua đối với đại biểu Quốc hội, cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, công chức chuyên trách trong các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Quốc hội, công chức các Vụ chuyên môn trực thuộc Hội đồng Dân tộc, Ủy ban của Quốc hội⁶

1. Đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách ở trung ương thực hiện thi đua thường xuyên, bình xét thi đua tại Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Quốc hội và thực hiện thi đua theo chuyên đề do Ủy ban Thường vụ Quốc hội phát động.

Công chức chuyên trách trong các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Quốc hội, công chức các Vụ chuyên môn trực thuộc Hội đồng Dân tộc, Ủy ban của Quốc hội thực hiện thi đua thường xuyên, bình xét thi đua tại cơ quan, đơn vị và thực hiện thi đua theo chuyên đề do Ủy ban Thường vụ Quốc hội phát động.

2. Đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách ở địa phương thực hiện thi đua thường xuyên, bình xét thi đua tại Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và thực hiện thi đua theo chuyên đề do Ủy ban Thường vụ Quốc hội phát động.

Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xét tặng danh hiệu thi đua “Lao động tiên tiến”, “Chiến

⁵ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Nghị quyết số 79/2025/UBTVQH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 44/2024/UBTVQH15 ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về thi đua, khen thưởng đối với đại biểu Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, các cơ quan thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội và cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, có hiệu lực kể từ ngày 06 tháng 6 năm 2025.

⁶ Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 1 của Nghị quyết số 79/2025/UBTVQH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 44/2024/UBTVQH15 ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về thi đua, khen thưởng đối với đại biểu Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, các cơ quan thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội và cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, có hiệu lực kể từ ngày 06 tháng 6 năm 2025.

sĩ thi đua cơ sở” và đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng khác đối với đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách ở địa phương.

3. Đại biểu Quốc hội hoạt động không chuyên trách thực hiện thi đua thường xuyên, bình xét thi đua tại cơ quan, đơn vị công tác và thực hiện thi đua theo chuyên đề do Ủy ban Thường vụ Quốc hội phát động.

4. Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội thực hiện thi đua thường xuyên, bình xét thi đua tại Văn phòng Quốc hội và thực hiện thi đua theo chuyên đề do Ủy ban Thường vụ Quốc hội phát động.

5. Trợ lý, Thư ký của Chủ tịch Quốc hội; Trợ lý, Thư ký của Phó Chủ tịch Quốc hội thực hiện thi đua thường xuyên, bình xét thi đua tại cơ quan, đơn vị nơi sinh hoạt Đảng và thực hiện thi đua theo chuyên đề do Ủy ban Thường vụ Quốc hội phát động.

Điều 7. Các danh hiệu thi đua⁷

1. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách ở trung ương; cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; công chức chuyên trách trong các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Quốc hội và công chức các Vụ chuyên môn trực thuộc Hội đồng Dân tộc, Ủy ban của Quốc hội gồm:

- a) “Chiến sĩ thi đua cơ quan của Quốc hội”;
- b) “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;
- c) “Lao động tiên tiến”.

2. Danh hiệu thi đua đối với tập thể Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội của Hội đồng Dân tộc, Ủy ban của Quốc hội gồm:

- a) “Cờ thi đua cơ quan của Quốc hội”;
- b) “Tập thể lao động xuất sắc”;
- c) “Tập thể lao động tiên tiến”.

Điều 8. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ quan của Quốc hội”

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ quan của Quốc hội” để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

1. Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được lựa chọn trong số những cá nhân có 03 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

⁷ Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 6 Điều 1 của Nghị quyết số 79/2025/UBTVQH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 44/2024/UBTVQH15 ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về thi đua, khen thưởng đối với đại biểu Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, các cơ quan thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội và cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, có hiệu lực kể từ ngày 06 tháng 6 năm 2025.

2.⁸ Có sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong Hội đồng Dân tộc, Ủy ban của Quốc hội, các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Quốc hội được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền công nhận hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong Hội đồng Dân tộc, Ủy ban của Quốc hội, cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Quốc hội.

Điều 9. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

1. Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

2.⁹ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc có sáng kiến được cơ quan của Quốc hội, Ban thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội công nhận hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu.

Điều 10. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;

2. Có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua.

Điều 11. Danh hiệu “Cờ thi đua cơ quan của Quốc hội”

1. Danh hiệu “Cờ thi đua cơ quan của Quốc hội” để tặng hằng năm cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua của khối thi đua và đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Hoàn thành vượt các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu xuất sắc;

b) Nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh; tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội khác.

⁸ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 7 Điều 1 của Nghị quyết số 79/2025/UBTVQH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 44/2024/UBTVQH15 ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về thi đua, khen thưởng đối với đại biểu Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, các cơ quan thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội và cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, có hiệu lực kể từ ngày 06 tháng 6 năm 2025.

⁹ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 8 Điều 1 của Nghị quyết số 79/2025/UBTVQH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 44/2024/UBTVQH15 ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về thi đua, khen thưởng đối với đại biểu Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, các cơ quan thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội và cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, có hiệu lực kể từ ngày 06 tháng 6 năm 2025.

2. Danh hiệu “Cờ thi đua cơ quan của Quốc hội” để tặng cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua theo chuyên đề do Ủy ban Thường vụ Quốc hội phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên khi tổng kết phong trào.

Điều 12. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” để tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau đây:

1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;
2. Tích cực tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- 3.¹⁰ Có 100% cá nhân trong cơ quan, đơn vị hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất là 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

Đối với Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, cá nhân trong cơ quan, đơn vị bao gồm cán bộ, công chức tại Thường trực Hội đồng Dân tộc, Thường trực các Ủy ban của Quốc hội và Vụ chuyên môn trực thuộc.

4. Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;
5. Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Điều 13. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” để tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau đây:

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;
2. Tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- 3.¹¹ Có ít nhất là 70% cá nhân trong cơ quan, đơn vị đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Đối với Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, cá nhân trong cơ quan, đơn vị bao gồm cán bộ, công chức tại Thường trực Hội đồng Dân tộc, Thường trực các Ủy ban của Quốc hội và Vụ chuyên môn trực thuộc.

¹⁰ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 9 Điều 1 của Nghị quyết số 79/2025/UBTVQH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 44/2024/UBTVQH15 ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về thi đua, khen thưởng đối với đại biểu Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, các cơ quan thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội và cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, có hiệu lực kể từ ngày 06 tháng 6 năm 2025.

¹¹ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 10 Điều 1 của Nghị quyết số 79/2025/UBTVQH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 44/2024/UBTVQH15 ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về thi đua, khen thưởng đối với đại biểu Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, các cơ quan thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội và cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, có hiệu lực kể từ ngày 06 tháng 6 năm 2025.

4. Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Chương III

HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 14. Các hình thức khen thưởng của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

1. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Quốc hội Việt Nam”.
2. Bằng khen.

Điều 15. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Quốc hội Việt Nam”

Việc xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Quốc hội Việt Nam” thực hiện theo quy định của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Điều 16. Bằng khen¹²

1. Bằng khen do Ủy ban Thường vụ Quốc hội tặng hoặc truy tặng cho đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách ở trung ương, cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; công chức chuyên trách trong các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Quốc hội; công chức các Vụ chuyên môn trực thuộc Hội đồng Dân tộc, Ủy ban của Quốc hội gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua do Ủy ban Thường vụ Quốc hội phát động;

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong Hội đồng Dân tộc, Ủy ban của Quốc hội, cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Quốc hội;

c) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiên bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo;

d) Có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” hoặc có liên tục từ 02 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng có hiệu quả trong phạm vi Hội đồng Dân tộc, Ủy ban của Quốc hội, cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Quốc hội hoặc có 02 đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và

¹² Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 11 Điều 1 của Nghị quyết số 79/2025/UBTVQH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 44/2024/UBTVQH15 ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về thi đua, khen thưởng đối với đại biểu Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, các cơ quan thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội và cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, có hiệu lực kể từ ngày 06 tháng 6 năm 2025.

công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi Hội đồng Dân tộc, Ủy ban của Quốc hội, cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Quốc hội.

2. Bằng khen do Ủy ban Thường vụ Quốc hội tặng hoặc truy tặng cho Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Phó Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách ở địa phương và đại biểu Quốc hội hoạt động không chuyên trách gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua do Ủy ban Thường vụ Quốc hội phát động.

3. Bằng khen do Ủy ban Thường vụ Quốc hội tặng cho Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Quốc hội, Vụ chuyên môn trực thuộc Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua do Ủy ban Thường vụ Quốc hội phát động;

b) Lập thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong Hội đồng Dân tộc, Ủy ban của Quốc hội, cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Quốc hội;

c) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo;

d) Có 02 năm liên tục được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

4. Trường hợp khác do Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định.

Chương IV

THẨM QUYỀN ĐỀ NGHỊ TẶNG,

HỒ SƠ, THỦ TỤC XÉT TẶNG, QUYẾT ĐỊNH TẶNG

DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 17. Thẩm quyền của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định tặng:

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ quan của Quốc hội”;

2. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, “Tập thể lao động xuất sắc”, “Cờ thi đua cơ quan của Quốc hội”;

3. Bằng khen.

Điều 18. Thẩm quyền của Thường trực Hội đồng Dân tộc, Thường trực các Ủy ban của Quốc hội, các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Quốc hội¹³

1. Chủ tịch Hội đồng Dân tộc, Chủ nhiệm Ủy ban của Quốc hội, người đứng đầu cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Quốc hội quyết định tặng danh hiệu thi đua “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

Thường trực Hội đồng Dân tộc, Thường trực Ủy ban của Quốc hội, lãnh đạo cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Quốc hội đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng khác.

2. Chủ tịch Hội đồng Dân tộc, Chủ nhiệm Ủy ban của Quốc hội, người đứng đầu cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Quốc hội quyết định thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ sở, đồng thời là Hội đồng sáng kiến cơ sở. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng làm việc theo quy chế hoạt động do Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ban hành.

3. Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu thẩm định hồ sơ, trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng bình xét thi đua, xét khen thưởng. Trên cơ sở ý kiến của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định tặng các danh hiệu thi đua quy định tại điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 7 và hình thức khen thưởng quy định tại khoản 2 Điều 14 của Nghị quyết này hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cấp Nhà nước quy định tại khoản 4 Điều này.

4. Căn cứ ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu đề nghị Thủ tướng Chính phủ trình Chủ tịch nước xét tặng thưởng Huân chương, Huy chương, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”, danh hiệu vinh dự nhà nước; đề nghị Chính phủ xét tặng “Cờ thi đua của Chính phủ”; đề nghị Thủ tướng Chính phủ xét tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”, danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” cho Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Quốc hội, các Vụ chuyên môn trực thuộc Hội đồng Dân tộc, Ủy ban của Quốc hội; đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách ở trung ương, cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; công chức chuyên trách trong các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Quốc hội; công chức các Vụ chuyên môn trực thuộc Hội đồng Dân tộc, Ủy ban của Quốc hội.

¹³ Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 12 Điều 1 của Nghị quyết số 79/2025/UBTVQH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 44/2024/UBTVQH15 ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về thi đua, khen thưởng đối với đại biểu Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, các cơ quan thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội và cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, có hiệu lực kể từ ngày 06 tháng 6 năm 2025.

5. Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu tham mưu, giúp Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến về đề nghị khen thưởng đối với Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách, Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách được giao phụ trách Đoàn đại biểu Quốc hội các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khi có yêu cầu.

Điều 19. Thủ tục xét tặng, đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng¹⁴

1. Thủ tục xét tặng, đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng do Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định được thực hiện như sau:

a) Thường trực Hội đồng Dân tộc, Thường trực Ủy ban của Quốc hội, lãnh đạo cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Quốc hội họp bình xét danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cho cá nhân, tập thể; gửi văn bản đề nghị xét tặng đến Hội đồng Thi đua - Khen thưởng (qua Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu);

b) Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu thẩm định, trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng;

c) Hội đồng Thi đua - Khen thưởng họp bình xét thi đua, xét khen thưởng;

d) Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu lập hồ sơ đề nghị khen thưởng theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 20 của Nghị quyết này trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định;

đ) Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo thẩm quyền.

2. Thủ tục đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước được thực hiện như sau:

a) Thường trực Hội đồng Dân tộc, Thường trực Ủy ban của Quốc hội, lãnh đạo cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Quốc hội họp bình xét danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cho cá nhân, tập thể, gửi văn bản đề nghị xét tặng đến Hội đồng Thi đua - Khen thưởng (qua Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu);

b) Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu thẩm định, trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng;

c) Hội đồng Thi đua - Khen thưởng họp bình xét thi đua, xét khen thưởng;

d) Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu lập hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị quyết này trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội; trên cơ sở ý kiến

¹⁴ Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 13 Điều 1 của Nghị quyết số 79/2025/UBTVQH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 44/2024/UBTVQH15 ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về thi đua, khen thưởng đối với đại biểu Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, các cơ quan thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội và cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, có hiệu lực kể từ ngày 06 tháng 6 năm 2025.

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu đề nghị cấp có thẩm quyền xét tặng.

3. Việc khen thưởng quá trình cống hiến của đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách ở trung ương và cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban Thường vụ Quốc hội được thực hiện như sau:

a) Sau khi có thông báo nghỉ hưu, cá nhân gửi Báo cáo tóm tắt thành tích đến Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu để thẩm định, trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng họp, xét khen thưởng;

b) Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu lập hồ sơ, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội; trên cơ sở ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu đề nghị cấp có thẩm quyền xét tặng.

4. Lãnh đạo Văn phòng Quốc hội bình xét hình thức khen thưởng đối với Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, cán bộ, công chức khác thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Đoàn đại biểu Quốc hội bình xét khen thưởng đối với đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách ở địa phương và đại biểu Quốc hội hoạt động không chuyên trách ở cơ quan mình khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua do Ủy ban Thường vụ Quốc hội phát động và gửi đến Ủy ban Thường vụ Quốc hội (qua Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu);

Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu tổng hợp, thẩm định, trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng họp, xét khen thưởng. Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định tặng theo thẩm quyền hoặc giao Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu đề nghị cấp có thẩm quyền xét tặng hình thức khen thưởng cấp Nhà nước.

5. Việc công khai kết quả xét tặng hình thức khen thưởng huân chương, huy chương, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”, danh hiệu vinh dự nhà nước và các hình thức khác thực hiện theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Điều 20. Hồ sơ xét tặng, đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng¹⁵

1. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cho cá nhân, tập thể được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

2. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua do Ủy ban Thường vụ Quốc hội

¹⁵ Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 14 Điều 1 của Nghị quyết số 79/2025/UBTVQH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 44/2024/UBTVQH15 ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về thi đua, khen thưởng đối với đại biểu Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, các cơ quan thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội và cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, có hiệu lực kể từ ngày 06 tháng 6 năm 2025.

tặng cho cá nhân, tập thể được lập thành 01 bộ gồm:

- a) Tờ trình của Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu;
- b) Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể;
- c) Biên bản bình xét thi đua và kết quả bỏ phiếu của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng;
- d) Đề nghị xét tặng của Thường trực Hội đồng Dân tộc, Thường trực Ủy ban của Quốc hội, lãnh đạo cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Quốc hội;
- đ) Chứng nhận hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đối với sáng kiến hoặc đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu, áp dụng hiệu quả trong phạm vi Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội, cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Quốc hội;
- e) Tài liệu khác có liên quan (nếu có).

3. Hồ sơ đề nghị xét tặng Bằng khen do Ủy ban Thường vụ Quốc hội tặng cho cá nhân, tập thể được lập thành 01 bộ gồm:

- a) Tờ trình của Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu;
- b) Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể;
- c) Biên bản xét khen thưởng và kết quả bỏ phiếu của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng;
- d) Đề nghị khen thưởng của Thường trực Hội đồng Dân tộc, Thường trực Ủy ban của Quốc hội, lãnh đạo cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Quốc hội, Văn phòng Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội;
- đ) Trường hợp cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng Bằng khen do lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội, cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Quốc hội hoặc có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo thì phải có chứng nhận hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền về thành tích đề nghị khen thưởng;
- e) Tài liệu khác có liên quan (nếu có).

4. Hồ sơ khen thưởng đối với danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” gồm:

- a) Báo cáo thành tích của cá nhân;
- b) Biên bản họp và kết quả bỏ phiếu của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ sở của Thường trực Hội đồng Dân tộc, Thường trực Ủy ban của Quốc hội, lãnh đạo cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Quốc hội;
- c) Chứng nhận hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đối với

sáng kiến hoặc quyết định của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đối với đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu;

d) Tài liệu khác có liên quan (nếu có).

Điều 21. Thời hạn gửi hồ sơ xét tặng danh hiệu thi đua cấp Nhà nước

1. Hồ sơ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” được gửi đến Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu¹⁶ chậm nhất vào ngày 30 tháng 10 của năm liền kề.

2. Hồ sơ xét tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” được gửi đến Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu¹⁷ chậm nhất vào ngày 30 tháng 4 hằng năm.

Điều 22. Trao tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng¹⁸

1. Ủy ban Thường vụ Quốc hội tổ chức trao tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội trở lên, các cá nhân, tập thể được khen thưởng thường xuyên của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các trường hợp khác do Chủ tịch Quốc hội quyết định; khen thưởng do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước tặng. Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu chủ trì, phối hợp với Văn phòng Quốc hội tham mưu trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội tổ chức trao tặng.

2. Thường trực Hội đồng Dân tộc, Thường trực Ủy ban của Quốc hội, Văn phòng Quốc hội tổ chức trao tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và hình thức khen thưởng khác ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này cho cán bộ, công chức của cơ quan mình.

¹⁶ Cụm từ “Ban Công tác đại biểu” được thay thế bằng cụm từ “Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu” theo quy định tại điểm c khoản 18 Điều 1 của Nghị quyết số 79/2025/UBTVQH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 44/2024/UBTVQH15 ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về thi đua, khen thưởng đối với đại biểu Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, các cơ quan thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội và cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, có hiệu lực kể từ ngày 06 tháng 6 năm 2025.

¹⁷ Cụm từ “Ban Công tác đại biểu” được thay thế bằng cụm từ “Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu” theo quy định tại điểm c khoản 18 Điều 1 của Nghị quyết số 79/2025/UBTVQH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 44/2024/UBTVQH15 ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về thi đua, khen thưởng đối với đại biểu Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, các cơ quan thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội và cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, có hiệu lực kể từ ngày 06 tháng 6 năm 2025.

¹⁸ Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 15 Điều 1 của Nghị quyết số 79/2025/UBTVQH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 44/2024/UBTVQH15 ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về thi đua, khen thưởng đối với đại biểu Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, các cơ quan thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội và cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, có hiệu lực kể từ ngày 06 tháng 6 năm 2025.

Điều 23. Quản lý hồ sơ, tài liệu liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng¹⁹

1. Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu có trách nhiệm quản lý hồ sơ, tài liệu liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Thường trực Hội đồng Dân tộc, Thường trực Ủy ban của Quốc hội, Văn phòng Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội; các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Quốc hội, các Vụ chuyên môn trực thuộc Hội đồng Dân tộc, Ủy ban của Quốc hội có trách nhiệm quản lý, lưu trữ hồ sơ, tài liệu liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng của cơ quan mình theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Chương V

HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG,

HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN

Điều 24. Tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng là cơ quan do Ủy ban Thường vụ Quốc hội thành lập (trong Nghị quyết này gọi là Hội đồng Thi đua - Khen thưởng), có trách nhiệm tham mưu, tư vấn cho Ủy ban Thường vụ Quốc hội về công tác thi đua, khen thưởng.

2. Thành phần Hội đồng Thi đua - Khen thưởng gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng do Ủy ban Thường vụ Quốc hội phân công;

b) Hội đồng Thi đua - Khen thưởng có không quá 04 Phó Chủ tịch và các Ủy viên. Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu²⁰ là Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng.

3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Tham mưu giúp Ủy ban Thường vụ Quốc hội phát động phong trào thi đua theo thẩm quyền;

¹⁹ Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 16 Điều 1 của Nghị quyết số 79/2025/UBTVQH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 44/2024/UBTVQH15 ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về thi đua, khen thưởng đối với đại biểu Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, các cơ quan thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội và cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, có hiệu lực kể từ ngày 06 tháng 6 năm 2025.

²⁰ Cụm từ “Trưởng Ban Công tác đại biểu” được thay thế bằng cụm từ “Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu” theo quy định tại điểm a khoản 18 Điều 1 của Nghị quyết số 79/2025/UBTVQH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 44/2024/UBTVQH15 ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về thi đua, khen thưởng đối với đại biểu Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, các cơ quan thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội và cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, có hiệu lực kể từ ngày 06 tháng 6 năm 2025.

b) Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua; tổ chức thi đua theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng;

c) Tham mưu giúp Ủy ban Thường vụ Quốc hội kiểm tra phong trào thi đua và việc thực hiện quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng;

d) Tham mưu, tư vấn cho Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định tặng, truy tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xét tặng;

đ) Thành lập khối thi đua theo đề nghị của Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu²¹.

4. Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu²² là cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng.

5. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng làm việc theo Quy chế hoạt động do Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ban hành.

Điều 25. Hội đồng sáng kiến

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đồng thời là Hội đồng sáng kiến có nhiệm vụ giúp Ủy ban Thường vụ Quốc hội công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến. Hội đồng sáng kiến làm việc theo quy chế hoạt động do Chủ tịch Hội đồng sáng kiến ban hành.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH²³

²¹ Cụm từ “Trưởng Ban Công tác đại biểu” được thay thế bằng cụm từ “Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu” theo quy định tại điểm b khoản 18 Điều 1 của Nghị quyết số 79/2025/UBTVQH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 44/2024/UBTVQH15 ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về thi đua, khen thưởng đối với đại biểu Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, các cơ quan thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội và cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, có hiệu lực kể từ ngày 06 tháng 6 năm 2025.

²² Cụm từ “Ban Công tác đại biểu” được thay thế bằng cụm từ “Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu” theo quy định tại điểm c khoản 18 Điều 1 của Nghị quyết số 79/2025/UBTVQH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 44/2024/UBTVQH15 ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về thi đua, khen thưởng đối với đại biểu Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, các cơ quan thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội và cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, có hiệu lực kể từ ngày 06 tháng 6 năm 2025.

²³ Điều 2 của Nghị quyết số 79/2025/UBTVQH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 44/2024/UBTVQH15 ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về thi đua, khen thưởng đối với đại biểu Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, các cơ quan thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội và cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, có hiệu lực kể từ ngày 06 tháng 6 năm 2025 quy định như sau:

Điều 26. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 05 tháng 02 năm 2024.

Điều 27. Điều khoản thi hành

1. Mẫu Bằng chứng nhận “Chiến sĩ thi đua cơ quan của Quốc hội”, mẫu “Cờ thi đua cơ quan của Quốc hội” và mẫu “Bằng khen” quy định tại Nghị quyết này thực hiện tương ứng theo mẫu danh hiệu thi đua, bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

2. Mẫu huy hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ quan của Quốc hội” do Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định theo đề nghị của Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu²⁴.
Mẫu huy hiệu gồm:

a) Cuống huy hiệu: kích thước 25 mm x 13 mm; nền màu đỏ cờ, ở giữa có ngôi sao màu vàng;

b) Thân huy hiệu: Hình sao vàng năm cánh dập nổi, đường kính đường tròn ngoại tiếp năm đỉnh sao bằng 40 mm, phía trong có logo Nhà Quốc hội, xung quanh có dòng chữ “CHIẾN SĨ THI ĐUA” và “CƠ QUAN CỦA QUỐC HỘI” màu đỏ, giữa hai dòng chữ là hai ngôi sao.

3. Danh hiệu thi đua “Chiến sĩ thi đua cơ quan của Quốc hội”, “Cờ thi đua cơ quan của Quốc hội” và “Bằng khen” quy định tại Nghị quyết này được công nhận như danh hiệu thi đua, bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh khi xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước. Việc Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xem xét, đề nghị cấp có thẩm quyền xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước được thực hiện như đối với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ, ban, ngành, tỉnh.

4. Việc xác định tính liên tục của các danh hiệu thi đua đã được tặng trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành để làm cơ sở xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cao hơn đối với đại biểu Quốc hội khóa XV hoạt động chuyên trách ở trung ương trúng cử lần đầu thực hiện theo hướng dẫn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

5.²⁵ Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Văn phòng Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội và cán bộ, công chức thuộc thẩm

“Điều 2. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 06 tháng 6 năm 2025.”.

²⁴ Cụm từ “Ban Công tác đại biểu” được thay thế bằng cụm từ “Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu” theo quy định tại điểm c khoản 18 Điều 1 của Nghị quyết số 79/2025/UBTVQH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 44/2024/UBTVQH15 ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về thi đua, khen thưởng đối với đại biểu Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, các cơ quan thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội và cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, có hiệu lực kể từ ngày 06 tháng 6 năm 2025.

²⁵ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 17 Điều 1 của Nghị quyết số 79/2025/UBTVQH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 44/2024/UBTVQH15

quyền quản lý của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; công chức chuyên trách trong các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Quốc hội và các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Quốc hội; công chức và các Vụ chuyên môn trực thuộc Hội đồng Dân tộc, Ủy ban của Quốc hội; tập thể, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

6.²⁶ Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu là cơ quan tham mưu, giúp Ủy ban Thường vụ Quốc hội về công tác thi đua, khen thưởng; chịu trách nhiệm chuẩn bị hiện vật khen thưởng; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu, giúp Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cá nhân, tập thể thực hiện Nghị quyết này.

VĂN PHÒNG QUỐC HỘI

Số: /VBHN-VPQH

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (để đăng Công báo);
- Cục KTVB và Quản lý xử lý VPHC, Bộ Tư pháp (để đăng trên CSDL Quốc gia về VBPL);
- Cục Quản trị, VPQH (để đăng trên Cổng thông tin điện tử của Quốc hội);
- Vụ Chuyên đổi số, VPQH (để đăng trên trang nội bộ Intranet);
- Lưu: HC, TH.

[Signature]

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày tháng 9 năm 2025

CHỦ NHIỆM

[Signature]

Lê Quang Tùng

ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về thi đua, khen thưởng đối với đại biểu Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, các cơ quan thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội và cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, có hiệu lực kể từ ngày 06 tháng 6 năm 2025.

²⁶ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 17 Điều 1 của Nghị quyết số 79/2025/UBTVQH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 44/2024/UBTVQH15 ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về thi đua, khen thưởng đối với đại biểu Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, các cơ quan thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội và cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, có hiệu lực kể từ ngày 06 tháng 6 năm 2025.